

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VỀ QUẢN TRỊ QUỐC GIA HIỆN ĐẠI, HIỆU QUẢ Ở VIỆT NAM

PGS. TS. LÊ HẢI BÌNH

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Phó Giám đốc Thường trực

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Để hiện thực hóa khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, trở thành nước phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã đặt ra định hướng chiến lược mang tính đột phá: “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả”. Đây là một bước tiến lớn về tư duy phát triển của Việt Nam - chuyển đổi sâu sắc từ mô hình quản lý nhà nước truyền thống sang quản trị quốc gia hiện đại, kiến tạo và phục vụ. Tuy nhiên, tiến trình thực hiện đang đối mặt với không ít khó khăn, thách thức với những “điểm nghẽn” và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch. Làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam nhằm cung cấp những luận cứ để phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Từ khóa: Đổi mới quản trị quốc gia; hiện đại, hiệu quả; tư duy phát triển; hoàn thiện thể chế; bảo vệ nền tảng tư tưởng.

To realize the aspiration to build a prosperous and happy nation and become a high-income developed country by 2045, the 14th National Congress of the Communist Party of Vietnam has identified a breakthrough strategic orientation: “Innovating national governance toward modernity and effectiveness.” This represents a significant advancement in Vietnam’s development thinking, marking a profound transition from the traditional model of state management to a modern, developmental, and service-oriented model of national governance. However, implementing this transition continues to face numerous challenges, including “bottlenecks” and persistent opposition from hostile forces. By clarifying the theoretical and practical issues surrounding modern and effective national governance in Vietnam, the article provides a foundation for refuting distorted narratives advanced by hostile forces.

Keywords: National governance reform; modern and effective governance; development thinking; institutional improvement; safeguarding the ideological foundation.

NGÀY NHẬN: 10/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1548>

1. Bước phát triển tư duy từ “quản lý nhà nước” đến “quản trị quốc gia” ở Việt Nam

Trong lịch sử phát triển của nền hành chính, “quản lý nhà nước” thường gắn với

mô hình điều hành truyền thống, dựa trên mệnh lệnh, sự kiểm soát từ trên xuống và hệ thống quyền lực thứ bậc. Tuy nhiên, trước sự phát triển của kinh tế thị trường, xã hội

tri thức và kỹ nguyên số, các vấn đề công ngày càng trở nên phức tạp, đa chiều, liên ngành và vượt ra ngoài khả năng giải quyết độc lập của bộ máy nhà nước.

Từ đó, khái niệm “quản trị” ra đời, đánh dấu một bước chuyển dịch tư duy quan trọng. Quản trị quốc gia không đối lập hay thay thế quản lý nhà nước mà là sự phát triển của tư duy quản lý nhà nước trong điều kiện mới. Quản trị quốc gia được hiểu là “quá trình nhà nước và các chủ thể ngoài nhà nước cùng tham gia quyết định và thực hiện các quyết sách, mục tiêu để giải quyết các vấn đề của quốc gia. Trong đó, nhà nước là trung tâm, thông qua các công cụ, phương thức phù hợp huy động mọi nguồn lực quốc gia và sự tham gia của các chủ thể trong xã hội để giải quyết các vấn đề của quốc gia một cách hiệu quả nhất, đạt giá trị cao nhất, thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước” (Nguyễn Bá Chiến & Lê Hải Bình, 2024, tr. 42). Như vậy, quản trị quốc gia khác quản lý nhà nước là có sự tham gia của nhiều chủ thể - cả nhà nước và ngoài nhà nước, trong đó Nhà nước là trung tâm để giải quyết các vấn đề chung của quốc gia. Trọng tâm của quản lý nhà nước là hoạt động quản lý nhà nước, còn trọng tâm của quản trị quốc gia là phương thức vận hành sự tham gia của toàn bộ xã hội vì lợi ích chung. Điểm cốt lõi của sự dịch chuyển này là Nhà nước chuyển từ vai trò can thiệp trực tiếp, điều hành bằng mệnh lệnh sang vai trò kiến tạo phát triển, định hướng, điều phối và dẫn dắt, từ đó, tạo ra không gian thể chế minh bạch, bình đẳng để các thành phần kinh tế, doanh nghiệp và người dân cùng tham gia giải quyết các vấn đề xã hội, tạo ra giá trị công.

Ở Việt Nam, quản trị quốc gia hiện đại được hiểu là quá trình Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên những nguyên tắc, chuẩn mực của

quản trị tốt, sử dụng các công cụ, phương tiện phù hợp để huy động, điều phối mọi nguồn lực của Nhà nước, thị trường và xã hội nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển. Tư duy về quản trị quốc gia hiện đại không phải đến giờ mới được hình thành mà đã manh nha cùng với quá trình đổi mới đất nước và có sự điều chỉnh theo từng giai đoạn cho phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội của đất nước.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 của Thủ tướng Chính phủ) đặt ra mục tiêu: “xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước. Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 (Nghị quyết số 30c/NĐ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ) tiếp tục đặt ra mục tiêu: xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của Nhà nước.

Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tiếp tục mục tiêu: “xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân” (Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ).

Tư duy, tinh thần cải cách, đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu quả tiếp tục được thể hiện rõ hơn khi lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ XIII của Đảng có sử dụng cụm từ “quản trị quốc gia”. Điều này đánh dấu sự phát triển trong tư duy của Đảng về quản trị quốc gia trong giai đoạn mới. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) tại Đại hội XIII có nêu rõ: “Xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 123). Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 cũng nêu rõ: “Thực hiện chuyển đổi số trong quản trị quốc gia, quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh, tổ chức xã hội và quản lý tài nguyên quốc gia” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021a, tr. 227). Nghị quyết Đại hội XIII cũng đưa vấn đề “Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh, hiệu quả” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021b, tr. 337) là khâu đột phá đầu tiên trong ba đột phá chiến lược để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khi đánh giá những dấu ấn nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII, Đảng đã khẳng định đây là một nhiệm kỳ gắn với những quyết sách chiến lược mang tính đột phá đã được triển khai quyết liệt với “bước chuyển quan trọng về tư duy quản trị quốc gia, mở ra không gian phát triển mới, vì tương lai lâu dài của đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 17). Do đó, khi xác định “tám nội dung xuyên suốt tập trung triển khai các quyết sách chiến lược” trong nhiệm kỳ Đại hội XIV của Đảng, trong nguyên tắc thứ nhất về hoàn thiện thể chế phát triển và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với phương châm “lấy thực thi làm thước đo”, Đảng đã chỉ rõ: “Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản trị, phát triển quốc gia theo hướng hiện đại, minh bạch, trách nhiệm giải trình cao; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền

lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, liêm chính, phục vụ” (Đảng Cộng sản Việt Nam 2026, tr. 29). Như vậy, tư duy về đổi mới phương thức quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, minh bạch, hiệu quả tiếp tục là điểm nhấn quan trọng trong hoàn thiện thể chế phát triển của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Như vậy, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả không phải là mô hình quản lý nhà nước hoàn toàn mới mà là sự tập hợp các phương thức, nguyên tắc, quan điểm, định hướng để tìm ra giải pháp, cách thức tổ chức thực hiện được mục tiêu phát triển đất nước nhanh, bền vững. Do đó, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam được hiểu là quá trình Nhà nước với vai trò là trung tâm dựa trên những nguyên tắc, chuẩn mực phổ quát của quản trị tốt, sử dụng các công cụ, phương tiện, phương thức phù hợp huy động mọi nguồn lực của quốc gia và sự tham gia của các chủ thể trong xã hội để ban hành, tổ chức thực hiện các quyết sách, mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm đưa quốc gia phát triển theo định hướng hiện đại, hiệu quả.

Từ việc làm rõ nội hàm của quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả ở Việt Nam, có thể thấy rõ đặc điểm của quản trị quốc gia hiện đại mang bản sắc Việt Nam là một mô hình mang tính đặc thù, vừa tiếp thu trình độ quản trị tiên tiến của nhân loại (như: minh bạch, trách nhiệm giải trình, chuyển đổi số), vừa mang tính chính trị sâu sắc của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Nền tảng của mô hình này được xây dựng trên ba trụ cột chính là:

(1) Sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là nhân tố tiên quyết, bảo đảm tính chiến lược và dẫn dắt trong quản trị quốc gia. Đảng không làm thay Nhà nước mà lãnh đạo thông qua

cương lĩnh, đường lối, công tác cán bộ và kiểm tra, giám sát. Phương thức lãnh đạo của Đảng chính là bảo đảm cho quyền lực công không bị tha hóa, bộ máy nhà nước hoạt động thống nhất, hiệu năng, hiệu lực.

(2) Sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Là nền tảng thể chế của quản trị quốc gia hiện đại. Mọi hoạt động quản trị phải tuân thủ *Hiến pháp* và pháp luật. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

(3) Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh của Nhân dân được phát huy. Quản trị quốc gia hiện đại lấy người dân làm trung tâm, chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển. Các quyết sách phải dựa trên nguyên tắc "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Sự hài lòng và hạnh phúc của Nhân dân chính là thước đo cao nhất cho hiệu quả quản trị quốc gia.

Đồng thời, mô hình quản trị Việt Nam giải quyết hài hòa mối quan hệ lớn giữa Nhà nước - thị trường - xã hội; trong đó Nhà nước quản lý bằng pháp luật, chiến lược, khắc phục khuyết tật của thị trường; thị trường phân bổ hiệu quả các nguồn lực; xã hội (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) thực hiện vai trò phản biện, giám sát và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Thực tiễn quản trị quốc gia ở Việt Nam - Thành tựu và những điểm nghẽn

Sau 40 năm Đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước nghèo, kém phát triển, Việt Nam đã vươn lên thành nền kinh tế năng động, hội nhập sâu rộng, với quy mô GDP đứng thứ 32 thế giới vào năm 2025. Đáng chú ý, "bộ máy nhà nước đã được sắp xếp theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu

năng, hiệu lực, hiệu quả. Nền hành chính quốc gia được cải cách theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 59). Đặc biệt, "cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đạt được những kết quả mang tính đột phá" (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 60). Quyết sách chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh và xã), không tổ chức cấp hành chính trung gian (cấp huyện) là một bước tiến lớn, giúp giảm thiểu tầng nấc trung gian, rút ngắn quy trình xử lý, tiết kiệm ngân sách và đưa chính quyền đến gần dân hơn, sát dân hơn.

Ngoài ra, việc triển khai Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (VNeID) đã tạo ra sự đột phá trong quản trị (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Các cơ sở dữ liệu quốc gia từng bước được liên thông, hàng nghìn thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến toàn trình, làm thay đổi căn bản phương thức giao tiếp giữa Nhà nước và công dân, giảm thiểu "tham nhũng vặt". Đồng thời, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã đạt kết quả đột phá. Các vụ án lớn được xử lý nghiêm minh "không có vùng cấm", "không có ngoại lệ", góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân và làm trong sạch bộ máy quản trị.

Mặc dù đạt nhiều thành tựu nhưng nền quản trị quốc gia hiện nay vẫn đang đối mặt với những điểm nghẽn mang tính cấu trúc, cản trở quá trình phát triển, trong đó có một số điểm nghẽn cốt lõi sau:

Một là, điểm nghẽn về thể chế, chính sách và pháp luật. Thể chế được Đảng và Nhà nước xác định là nền tảng của quản trị phát triển, tuy nhiên, đây lại đang bị coi là "điểm nghẽn của các điểm nghẽn" cản trở

sự bứt phá. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, chồng chéo; vẫn tồn tại tình trạng mâu thuẫn, thiếu thống nhất giữa các luật, nghị định, thông tư trong nhiều lĩnh vực trọng yếu, như: đầu tư, đất đai, tài chính công và tổ chức bộ máy. Tình trạng “luật khung, luật ống”, quy định chung chung phải chờ văn bản hướng dẫn diễn ra phổ biến, tạo ra các khoảng trống pháp lý và dư địa cho cơ chế “xin - cho”, lợi ích nhóm. Ngoài ra, thể chế hiện hành chưa theo kịp tốc độ phát triển vũ bão của khoa học, công nghệ, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn và các mô hình kinh doanh mới. Sự chậm trễ này làm tăng chi phí tuân thủ, giảm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư và kìm hãm năng lực đổi mới sáng tạo.

Hai là, điểm nghẽn về tư duy quản trị quốc gia. Sự chuyển đổi từ tư duy “quản lý” (mệnh lệnh, kiểm soát) sang tư duy “quản trị” (kiến tạo, phục vụ) diễn ra chưa đồng bộ. Ở không ít địa phương và cơ quan, tư duy “tầng nấc” vẫn bám rễ sâu; thay vì tái cấu trúc quy trình theo hướng tinh gọn, nhiều nơi lại có xu hướng “số hóa” các quy trình hành chính rườm rà cũ. Cách điều hành vẫn nặng về mệnh lệnh, xin ý kiến nhiều tầng nấc, thiếu tính chủ động và chưa thực sự lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Một số cơ quan vẫn coi chuyển đổi số đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin (mua sắm thiết bị) mà chưa nhận thức đây là cuộc cách mạng thay đổi toàn diện phương thức quản trị và mô hình hoạt động dựa trên dữ liệu.

Ba là, điểm nghẽn về tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền. Bộ máy phân tán, thiếu liên thông: cấu trúc bộ máy nhà nước hiện nay ở một số nơi vẫn mang tính phân tán theo ngành, lĩnh vực với nhiều tầng nấc trung gian, dẫn đến tình trạng “cát cứ”, chồng chéo chức năng và chậm trễ trong xử lý các vấn đề liên ngành. Quá trình phân

cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương, hoặc giữa các cấp chính quyền còn thiếu đồng bộ. Tồn tại tình trạng giao nhiệm vụ nhưng chưa giao đủ thẩm quyền quyết định, thiếu nguồn lực tài chính và nhân lực tương ứng. Điều này dẫn đến tình trạng trên ôm dưới đẩy, cấp dưới thụ động, đùn đẩy trách nhiệm lên cấp trên, làm mất đi tính chủ động, linh hoạt của chính quyền địa phương.

Bốn là, điểm nghẽn về năng lực, tâm lý và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Con người là chủ thể của quản trị quốc gia, nhưng đội ngũ cán bộ hiện nay đang bộc lộ những nút thắt lớn. Tâm lý sợ sai, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, đây là lực cản vô cùng nguy hiểm. Trước áp lực của công tác thanh tra, kiểm tra và siết chặt kỷ luật, một bộ phận cán bộ (kể cả cán bộ lãnh đạo) sinh ra tâm lý “phòng thủ”, “che chắn”, làm việc cầm chừng, “không làm không sai”. Tư duy này làm đình trệ các dự án, kéo dài thủ tục hành chính, gây lãng phí nguồn lực và bức xúc trong xã hội.

Ngoài ra, còn thiếu cơ chế bảo vệ và đánh giá cán bộ thực chất, căn nguyên của tình trạng đùn đẩy một phần do sự khuyết thiếu một hành lang pháp lý đồng bộ, minh bạch để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo vì lợi ích chung. Đồng thời, cơ chế đánh giá cán bộ vẫn còn nặng tính hình thức, cào bằng, nể nang, chưa dựa trên kết quả đầu ra (KPIs) rõ ràng, làm thui chột động lực cống hiến. Hiện nay, đội ngũ cán bộ cơ sở đang chịu áp lực quá tải công việc, phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nhưng lại thiếu hụt nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia có tư duy chiến lược, năng lực phân tích dữ liệu, ứng dụng AI và công nghệ số.

Năm là, điểm nghẽn về hạ tầng số, an ninh mạng và quản trị dữ liệu. Chuyển đổi số là động lực của quản trị hiện đại, nhưng

đang vướng mắc nghiêm trọng ở hạ tầng và dữ liệu. Tình trạng “cát cứ dữ liệu”: dữ liệu quốc gia 0 - “tài nguyên chiến lược” của quản trị hiện đại - vẫn nằm trong tình trạng phân tán, thiếu liên thông, tích hợp và chia sẻ giữa các bộ, ngành và địa phương. Chất lượng dữ liệu chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”, làm giảm hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và khả năng ra quyết định dựa trên bằng chứng. Vẫn còn sự chênh lệch lớn về hạ tầng kỹ thuật giữa các đô thị lớn và vùng sâu, vùng xa. Nhiều địa phương trang thiết bị cũ kỹ, lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu của hệ thống phần mềm quốc gia. Bên cạnh đó, sự phụ thuộc vào các nền tảng công nghệ, máy chủ và dịch vụ điện toán đám mây của nước ngoài tiềm ẩn rủi ro lộ lọt dữ liệu, bị tin tặc tấn công, đe dọa trực tiếp đến an ninh quốc gia và niềm tin của người dân vào hệ thống chính quyền số.

Việc nhận diện rõ 5 nhóm điểm nghẽn trên không chỉ có ý nghĩa trong việc thiết kế các giải pháp cải cách hành chính và hoàn thiện thể chế mà còn là luận cứ sắc bén trên mặt trận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng những khó khăn trong giai đoạn chuyển đổi này để thổi phồng khuyết điểm, quy kết thành “sự thất bại của thể chế” hay “khủng hoảng niềm tin” nhằm chống phá Đảng và Nhà nước. Tháo gỡ triệt để các nút thắt này bằng hiệu quả thực tiễn chính là cách tốt nhất để củng cố nền tảng quản trị quốc gia và đập tan mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

3. Giải pháp xây dựng nền quản trị quốc gia Việt Nam hiện đại, hiệu quả trong kỷ nguyên mới

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Đảng ta khẳng định, thế giới hiện đại trải qua những thay đổi mang tính thời đại tạo ra nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn,

thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu rất cao. Do đó, để xây dựng nền quản trị quốc gia Việt Nam hiện đại, hiệu quả trong kỷ nguyên mới, cần chú trọng đến những giải pháp cơ bản như sau:

Thứ nhất, đổi mới mạnh mẽ tư duy từ “mệnh lệnh hành chính” sang “quản trị kiến tạo phát triển”. Cần thay đổi căn bản nhận thức của toàn bộ hệ thống chính trị. Nhà nước không can thiệp sâu vào các hoạt động sự vụ vi mô bằng mệnh lệnh hành chính mà tập trung vào hoạch định chiến lược, ban hành chuẩn mực, tiêu chuẩn và thực hiện “hậu kiểm”. Cần kiến tạo một môi trường thể chế thuận lợi, ổn định, minh bạch; thiết lập cơ chế thử nghiệm có kiểm soát cho các mô hình kinh tế mới (kinh tế số, kinh tế xanh, AI) để vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa kiểm soát rủi ro phát sinh.

Thứ hai, tạo đột phá trong hoàn thiện thể chế và phân cấp, phân quyền triệt để. Coi việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế là “đột phá của đột phá”. Cần khẩn trương rà soát, sửa đổi, xóa bỏ tình trạng chồng chéo pháp luật, bãi bỏ các thủ tục hành chính rườm rà đang làm lãng phí thời gian và cơ hội của xã hội. Triển khai thực chất, mạnh mẽ việc phân cấp, phân quyền theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Quyền hạn giao xuống phải đi đôi với nguồn lực tài chính, hạ tầng và phải được gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình minh bạch.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thiết lập nền quản trị dựa trên dữ liệu. Chuyển đổi số không chỉ là tin học hóa quy trình cũ mà là tái cấu trúc toàn diện phương thức quản trị. Cần khẩn trương hoàn thiện, kết nối và chia sẻ thông suốt các Cơ sở dữ liệu quốc gia (dân cư, đất đai, doanh nghiệp) từ Trung ương đến địa phương, xóa bỏ triệt

để “cát cứ dữ liệu”. Xây dựng chính phủ số, chính quyền số thông minh, ứng dụng AI và Big Data vào dự báo, phân tích và hoạch định chính sách. Việc số hóa toàn trình các dịch vụ công sẽ là giải pháp tối ưu để triệt tiêu “tham nhũng vặt”, minh bạch hóa quy trình công vụ.

Thứ tư, xây dựng đội ngũ cán bộ dám nghĩ, dám làm gắn với cải cách công vụ. Để vận hành nền quản trị quốc gia hiện đại, yếu tố con người là trung tâm. Cần kiên quyết tinh lọc bộ máy, loại bỏ những cán bộ yếu kém, những nhiễu. Đặc biệt, phải nhanh chóng hoàn thiện cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cần có hệ thống đánh giá cán bộ dựa trên năng lực và kết quả đầu ra (KPIs) thực chất thay vì định tính, đi kèm với chính sách tiền lương, đãi ngộ xứng đáng để thu hút và giữ chân nhân tài trong khu vực công. Đồng thời, xử lý nghiêm minh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, làm việc cầm chừng.

Thứ năm, tăng cường kiểm soát quyền lực, đề cao đạo đức công vụ và phát huy sự tham gia của Nhân dân. Quản trị quốc gia hiện đại phải gắn liền với liêm chính, minh bạch và chống lãng phí. Cần “nhốt quyền lực vào trong lồng cơ chế”, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Đặc biệt, cần mở rộng và thực chất hóa sự tham gia, giám sát, phản biện của người dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và báo chí vào quá trình ra quyết định của Nhà nước. Lấy sự hài lòng của Nhân dân và doanh nghiệp làm thước đo cao nhất để đánh giá hiệu lực, hiệu quả của nền quản trị quốc gia.

4. Kết luận

Xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả không chỉ là một yêu cầu kỹ thuật quản lý mà là một mệnh lệnh của lịch sử, là yếu tố cốt lõi quyết định khả năng chuyển hóa các nguồn lực thành sức mạnh tổng hợp

để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên mới. Quá trình đổi mới từ mô hình quản lý hành chính truyền thống sang quản trị kiến tạo phát triển chắc chắn sẽ đụng chạm đến những tư duy cũ, lợi ích cục bộ và sự chống phá của các thế lực thù địch. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, bản lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng sự đồng thuận của “ý Đảng, lòng dân”, việc kiên định tháo gỡ các “điểm nghẽn” thể chế, đẩy mạnh chuyển đổi số và tinh gọn bộ máy sẽ kiến tạo nên một hệ thống quản trị quốc gia minh bạch, liêm chính, vì Nhân dân phục vụ. Nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả chính là lá chắn vững chắc nhất để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, là bộ phóng đưa dân tộc Việt Nam vững bước, vươn mình hiện thực hóa khát vọng hùng cường, thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI □

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ. (2011). *Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 18/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*.
- Chính phủ. (2021). *Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Bá Chiến & Lê Hải Bình (đồng chủ biên) (2024). *Quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả - cơ sở lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Thủ tướng Chính phủ. (2001). *Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010*.